

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày 29-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Tuyết và Nguyễn Thị Hồng Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 329/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số A, đường BT (số mới K, ĐC), Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (gia đình đã bán nhà và đi khỏi địa phương từ năm 1990 cho đến nay); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Ngày 21/9/2010, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” (phạm tội mới ngày 12/01/2010 nên lần bị kết án ngày 11/9/2008 chưa được xóa án tích và lần này phải thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 12/3/2013 và quyết định khác ngày 19/4/2011, án tích chưa được xóa); ngày 15/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” (phạm tội ngày 12/6/2014, cũng thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, đã xong hình phạt chính ngày 12/7/2018, mới chỉ chấp hành xong 01 phần các quyết định khác, án tích chưa được xóa); nhân thân: Ngày 11/9/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” (khi phạm tội đã đủ 16 tuổi, dưới 18 tuổi; đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 29/4/2009, *án tích đã được xóa*); bị bắt tạm giữ ngày 23-6-2020 (*tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân lập lúc 13 giờ ngày 23-6-2020*), tạm giam ngày 30-6-2020 “có mặt”.

***Các bị hại:**

- Anh Vũ Tiến L1, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số H, đường KNĐ, Khu phố S, phường BHH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”;

- Anh Phạm Minh L2, sinh năm 2000. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số B, đường KNĐ, Khu phố S, phường BHH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/6/2020, tên T (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59S1-139.78 đến nhà Nguyễn Văn L rủ đi tìm tài sản để lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì L đồng ý rồi tự mang theo con dao xếp bằng kim loại màu đen, cán dài 13,5cm, lưỡi dài 12cm có mũi nhọn và điều khiển xe chở tên T đi. Đến lúc 12 giờ 50 phút cùng ngày, cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150i, màu đỏ (*đã sơn lại màu nguyên thủy đen-xám-trắng ghi trên giấy đăng ký xe*), biển số 59D1-620.62 của anh Vũ Tiến L1 để trước nhà số H, đường KNĐ, Khu phố S, phường BHH A, quận BT mà không ai trông coi và chìa khóa xe vẫn còn cắm trong ổ khóa. L dừng xe lại ở ngoài cảnh giới, còn tên T đi vào lấy chiếc xe của anh L1 nổ máy chạy tẩu thoát, L chạy theo sau được khoảng 40 mét (trước nhà số K, đường BL, phường BHH A, quận BT) thì anh L1 cùng với cháu là anh Phạm Minh L2 phát hiện, chạy đuổi theo kịp nên không chế bắt giữ L. Lúc này, L dùng con dao đã mang theo đâm nhiều nhất trúng vào người anh L1 và anh L2 gây ra thương tích cho anh L1 9%, còn anh L2 29% (L không nhớ cụ thể trúng vào vị trí nào trên người của anh L1 và anh L2) nhưng L vẫn không chạy thoát được mà bị người dân hỗ trợ bắt giữ cùng với vật chứng giao cho Công an phường Bình Hưng Hòa A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang; riêng tên T, đã điều khiển xe lấy được của anh L1 chạy trốn thoát. Trong quá trình điều tra, L khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu và đồng thời còn cho biết trước khi lấy chiếc xe của anh L1, tên Tuấn có nói sẽ mang xe đến gửi vào bãi giữ xe của Bệnh viện quận Tân Phú. Theo đó, Cơ quan điều tra đã kết hợp với Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú thu hồi được chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150i, màu đỏ, biển số 59D1-620.62 và giao trả lại cho anh L1 (xe trị giá 65.000.000 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận, khi tên Tuấn (không rõ lai lịch) rủ đi tìm tài sản lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý rồi tự lấy con dao xếp bằng kim loại màu đen, cán dài 13,5cm, lưỡi dài 12cm có mũi nhọn mang theo và điều khiển điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59S1-139.78 (xe của tên Tuấn) chở tên Tuấn đi. Lúc cả 02 nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150i, màu đỏ, biển số 59D1-620.62 của anh Vũ Tiến L1 để trước nhà, chìa khóa xe vẫn còn cắm trong ổ khóa xe và không ai trông coi nên bị cáo dừng xe lại ở ngoài cảnh giới cho tên T xuống xe đi vào lấy chiếc xe của anh L1 rồi nổ máy chạy đi, lúc đó bị cáo chạy theo sau được khoảng chừng 40 mét thì bị các anh L1 và Phạm Minh L2 đuổi kịp bắt giữ, riêng tên T chạy thoát. Trong lúc các anh L1 và L2 giằng co bắt giữ bị cáo, do bị cáo muốn trốn thoát nên đã dùng con dao đã mang theo đâm nhiều nhất trúng vào người anh L1 và anh Luân gây ra thương tích cho anh L1 09%, còn anh L2 29% (không nhớ cụ thể trúng vào vị trí nào trên người của anh L1 và anh L2) nhưng sau đó vẫn bị bắt giữ giao cho Công an phường Bình Hưng Hòa A giải quyết nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng

nội dung Cáo trạng đã truy tố. Do sau khi bị bắt giữ, bị cáo có chỉ chỗ cho công an biết nơi tên Tuấn sẽ cất giấu chiếc xe của anh L1 trong bãi giữ xe Bệnh viện quận Tân Phú nên mới thu hồi được chiếc xe này. Bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh L1 có giá trị là 65.000.000 đồng cùng với kết quả giám định thương tích của các anh L1 và L2; chấp nhận bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị vết thương cho anh L1 là 3.800.000 đồng và anh L2 13.000.000 đồng theo như yêu cầu của các anh đưa ra; không có ý kiến gì về việc giải quyết vật chứng.

Các bị hại anh Vũ Tiến L1 và Phạm Minh L2 đều thừa nhận một phần lời khai trên của bị cáo là đúng; riêng việc bị cáo cầm sẵn con dao trên tay là ngay tại thời điểm các anh bắt đầu chạy đuổi theo bị cáo chứ không phải lúc các anh bắt giữ được bị cáo thì bị cáo mới lấy con dao ra. Chính bị cáo cùng với 01 người khác (sau này mới biết là tên Tuấn) lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150i, màu đỏ (theo giấy đăng ký xe là màu đen-xám-trắng nhưng đã được sơn lại bằng màu đỏ), biển số 59D1-620.62 của anh L1 và đồng thời lúc các anh bắt giữ được bị cáo thì bị cáo đã dùng dao đâm anh L1 gây ra thương tích là 09%, anh L2 là 29%. Anh L1 cho biết, do chiếc xe của anh đã được công an thu hồi giao trả lại nên nay không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; riêng về việc bị cáo gây ra thương tích cho anh, do chưa được bồi thường thiệt hại nên anh yêu cầu bị cáo phải bồi toàn bộ chi phí điều trị vết thương cho anh với số tiền là 3.800.000 đồng. Còn anh L2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng và tất cả bằng 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh L1 đã có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Vũ Tiến L1, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 65.000.000 đồng. Đồng thời trong lúc bị bắt giữ, bị cáo còn có thêm hành vi “Dùng hung khí nguy hiểm” gây ra thương tích cho anh L1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 09% và anh Phạm Minh L2 29% là “Có tính chất côn đồ”. Bên cạnh đó, bị cáo đã “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm” và được dùng làm tình tiết định khung hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời tổng hợp hình phạt tù cho cả hai tội từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Còn về trách nhiệm dân sự và vật chứng thì đề nghị giải

quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh L1 và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 23/6/2020, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150i, màu đỏ, biển số 59D1-620.62 của anh Vũ Tiến L1 để tại trước nhà số H, đường KNĐ, Khu phố S, phường BHH A, quận BT. Đồng thời ngay sau đó, bị cáo còn có thêm hành vi làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho các anh L1 và Phạm Minh L2 tại trước nhà số 307, đường Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân và hành vi này không được coi là tình tiết “Hành hung để tẩu thoát” lúc bị bắt về hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 828/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thì, chiếc xe của anh L1 có giá trị là 65.000.000 đồng.

Theo các Bản kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 762/TgT.20 ngày 19/8/2020 và số 776/TgT.20 ngày 21/8/2020 của Trung tâm Pháp Y-thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cụ thể như sau:

1.Đối với anh Phạm Minh L2:

- *Vết thương vùng bụng trái gây thủng đứt da, thủng cơ hoành, tràn máu tràn khí màng phổi đã được điều trị mổ bụng thám sát, khâu cơ hoành, đặt dẫn lưu màng phổi và ổ bụng hiện còn:*

+ *Một sẹo kích thước 9,5x(0,1-0,5)cm.*

+ *Một sẹo mổ đường giữa kích thước 16x(0,1-0,2)cm).*

+ *Một sẹo dẫn lưu hạ sườn trái kích thước 1,5x(0,1-0,3)cm.*

+ *Một sẹo dẫn lưu mạn sườn trái kích thước 3,5x2,5cm.*

- *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29% (hai mươi chín phần trăm).*

- *Vết thương trên do vật sắc nhọn tác động gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.*

2.Đối với anh Vũ Tiến L1:

- *Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:*

+ Một sọc phẳng vùng trán phải kích thước 2,2x0,1cm.

Có tỉ lệ 03 % (ba phần trăm).

Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn tác động gây ra.

+ Một sọc vùng mũi kích thước 2,8x0,1cm.

Có tỉ lệ 03 % (ba phần trăm).

+ Một sọc mặt trước ngoài khuỷu tay trái kích thước 6,7x(0,15x0,4)cm.

Có tỉ lệ 02% (hai phần trăm).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn tác động gây ra.

- Chấn thương gây gãy đốt gần ngón II bàn chân phải đã được điều trị, hiện còn:

+ Sưng nhẹ ngón II.

+ Hình ảnh gãy xương trên phim chụp Xquang.

Có tỉ lệ 01 % (một phần trăm).

Thương tích do vật tày tác động gây ra.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09% (chín phần trăm).

Theo nội dung vừa đã nêu trên, đã xác định được: tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh L1 có giá trị là 65.000.000 đồng; bị cáo sử dụng con dao xếp bằng kim loại màu đen, cán dài 13,5cm, lưỡi dài 12cm có mũi nhọn là vật cứng, sắc, sắc và nhọn nên được coi là “Dùng hung khí nguy hiểm” đâm nhiều nhát trúng vào người của các anh L1 và L2 với tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh L1 là 09%, còn anh L2 là 29%; đồng thời, chính bị cáo là người đã có hành vi vi phạm pháp luật khi bị bắt giữ mà lại còn dùng dao gây ra thương tích cho các anh L1 và L2 là “Có tính chất côn đồ” (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015). Bên cạnh đó, bị cáo còn đã “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này cũng thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” và được dùng làm tình tiết định khung hình phạt. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra; camera ghi hình, vật chứng thu giữ được, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với tên Tuấn, tuy là đồng phạm với bị cáo trong “Tội trộm cắp tài sản” nhưng do chưa rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[3] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và đồng thời không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm rất lớn cho xã hội, bị

cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn tiêu xài cá nhân và sẵn sàng chống trả lại bằng vũ lực đối với người khác khi bị ngăn cản nên nay cần phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, đối với bị hại là anh Vũ Tiến L1 đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét; riêng việc bị cáo đã ra thương tích cho anh thì, do bị cáo chưa bồi thường gì nên nay yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị vết thương cho anh với số tiền là 3.800.000 đồng. Riêng bị hại là anh Phạm Minh L2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh với số tiền là 13.000.000 đồng và tất cả đều bằng một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của các anh L1 và L2 đưa ra đã được bị cáo tự nguyện đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH 150i, màu đỏ, biển số 59D1-620.62 của anh Vũ Tiến L1, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho anh L1; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59S1-139.78, số máy JF46E-4197080, số khung RLHJF4605D Y579091 của tên T bỏ lại thì theo kết quả xác minh về biển số, xe do anh Nguyễn Minh H đứng tên sở hữu và cấp cho xe hiệu Honda, loại Wave RSX và theo địa chỉ ghi trong giấy đăng ký xe thì không có ai tên H; Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành đăng báo tìm anh H nhưng cho đến nay vẫn liên hệ để giải quyết; còn qua xác minh theo số máy và số khung xe thì, xe do chị Phạm Thị Kim L đứng tên sở hữu và có biển số là 59Y1-472.14, chị Loan khai, đã cho em chồng là anh Nguyễn Thế H chiếc xe này, anh Hính cho con tên Nguyễn Thế V mượn xe đi chơi với bạn và bị người bạn tên Tr chiếm đoạt tại khu vực Phường 9, quận Gò Vấp; sự việc này có trình báo cơ quan chức năng và hiện Cơ quan điều tra-Công an quận Gò Vấp đang thụ lý điều tra nên Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân đã bàn giao chiếc xe này (trừ biển số) cho Cơ điều tra-Công an quận Gò Vấp giải quyết theo thẩm quyền nên không xét cả 02 trường hợp này. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A91; 01 cái bóp màu nâu đen (đã qua sử dụng), bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn L, do không liên quan gì đến vụ án nên cần giao trả lại cho bị cáo. Riêng 01 con dao xếp bằng kim loại màu đen, cán dài 13,5cm, lưỡi dài 12cm; 01 cái quần Jean màu xanh, 01 cái nón bảo hiểm màu trắng, 01 cái áo thun màu đen sọc ca rô, 01 đôi dép có quai hậu màu đen, 01 cái khẩu trang bằng vải sọc ca rô màu xanh trắng

của bị cáo, không có yêu cầu nhận lại và 01 biển số xe 59S1-139.78 của tên Tuấn, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt: Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **04** (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-6-2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 586, 590, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Tiến L1 số tiền 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng và anh Phạm Minh L2 số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Vũ Tiến L1, anh Phạm Minh L2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn L chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh L1, anh Luân tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A91; 01 cái bóp màu nâu đen (đã qua sử dụng), bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn L. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao xếp bằng kim loại màu đen, cán dài 13,5cm, lưỡi dài 12cm; 01 cái quần Jean màu xanh, 01 cái nón bảo hiểm màu trắng, 01 cái áo thun màu đen sọc ca rô, 01 đôi dép có quai hậu màu đen, 01 cái khẩu trang bằng vải sọc ca rô màu xanh trắng và 01 biển số xe 59S1-139.78.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK21/64TAM ngày 15/12/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 840.000 (tám trăm bốn mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L; các bị hại anh Vũ Tiến L1 và Phạm Minh L2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo cùng với các anh L1 và Luân)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái